TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CP** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 32/2024/QĐST-HNGĐ	*Cao Phong, ngày 17 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 40/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Bình M , sinh năm 1994;

Căn cước công dân số: 017194001592;

Nơi cư trú: Xóm Trẹo Ng 2, xã NP, huyện CP, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: Anh Bùi Văn Phú, sinh năm 1986;

Căn cước công dân số: 017086005327;

Nơi cư trú: Xóm Trẹo Ng 2, xã NP, huyện CP, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Bình M và anh Bùi Văn P .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Bình M và anh Bùi Văn P thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con:

Về con chung: Chị M và anh Ph có 02 (hai) con trai chung là là Bùi Quang Th, sinh ngày 19/3/2016 và Bùi Quang Tr, sinh ngày 16/10/2017; hiện cả hai con sức khỏe tốt, không bị nhược điểm về tâm thần thể chất.

Về nuôi con chung: Khi ly hôn hai bên thỏa thuận chị M trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Tr, anh Ph trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Th.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung, công sức đóng góp: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

2.4. Công nợ chung, nghĩa vụ tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Bùi Thị Bình M tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 150.000Đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm; chị M đã nộp số tiền 300.000Đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Phong theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0003098 ngày 13/3/2024, được nhận lại số tiền 150.000Đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Cao Phong;
- Chi cục THADS huyện Cao Phong;
- UBND xã Nam Phong, huyện Cao Phong, T.Hòa Bình
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thùy Linh